

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ LAN ANH

KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐÀ NẴNG ,NĂM 2010

Công trình nghiên cứu tại: **Đại học Đà Nẵng.**
 Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đoàn Thị Ngọc Trai**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày.....tháng.....năm 2010

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin Tư liệu – Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kiểm soát nội bộ là một chức năng của quá trình quản lý, trong đó kiểm soát chi phí là một vấn đề cần được quan tâm hàng đầu bởi vì việc kiểm soát chi phí tốt sẽ giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, hạn chế các khoản chi phí không hợp lý.

Công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung là một doanh nghiệp thương mại, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải sản đông lạnh, vật tư. Trong thời gian vừa qua, việc tổ chức công tác kiểm soát chi phí kinh doanh trong Công ty chưa thực sự đáp ứng được các yêu cầu quản lý, chưa cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, tin cậy và phù hợp để các nhà quản trị có thể đưa ra các quyết định quản lý, đồng thời gây nhiều khó khăn cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

Từ những lý do đó tôi đã chọn đề tài: "*Kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung*"

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- *Về lý luận*: Đề tài nghiên cứu, hệ thống hóa lý luận về kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại nói chung.

- *Về thực tiễn*: Đề tài nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm soát chi phí kinh doanh ở Công ty XNK thủy sản miền Trung nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh của Công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh tại Công ty XNK thủy sản miền Trung.

Phạm vi nghiên cứu giới hạn ở công tác kiểm soát chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và giá vốn hàng bán, vì ba khoản mục chi phí này chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí kinh doanh của Công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty XNK thủy sản miền Trung, tác giả vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử và sử dụng các phương pháp cụ thể như quan sát, phỏng vấn trực tiếp, thu thập - xử lý tài liệu, so sánh... nhằm làm rõ thực trạng công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

Chương 3: Hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát chung về kiểm soát và kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái quát chung về kiểm soát trong quản lý

Kiểm soát trong quản lý là sự hợp thành một cách logic các phương pháp nhằm thu thập và sử dụng thông tin để đưa ra các quyết định về hoạch định và kiểm soát thúc đẩy hành vi của người lao động và đánh giá việc thực hiện.

1.1.2. Khái niệm kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp

Kiểm soát nội bộ là một chức năng của quản lý, trong phạm vi một đơn vị, cơ sở, KSNB là việc tự kiểm tra và giám sát mọi hoạt động trong tất cả các khâu của quá trình quản lý nhằm đảm bảo các hoạt động đúng pháp luật và đạt được các kế hoạch, mục tiêu đề ra với hiệu quả kinh tế cao nhất và đảm bảo sự tin cậy của báo cáo tài chính.

1.2. Các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp

1.2.1. Môi trường kiểm soát

Môi trường kiểm soát bao gồm toàn bộ các nhân tố bên trong và bên ngoài đơn vị có tính môi trường tác động đến việc thiết kế, hoạt động và xử lý dữ liệu của các loại hình KSNB.

1.2.2. Hệ thống kế toán

Hệ thống kế toán của đơn vị bao gồm hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống sổ kế toán và báo cáo, trong đó quá trình lập và luân chuyển chứng từ đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm soát của doanh nghiệp.

1.2.3. Thủ tục kiểm soát

Mỗi một đơn vị, tổ chức có những đặc thù riêng, tuy nhiên thủ tục kiểm soát được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

- + Nguyên tắc phân công, phân nhiệm
- + Bất kiêm nhiệm
- + Nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn

1.3. Kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

1.3.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại diễn ra ở cả phạm vi trong nước và nước ngoài. Ở mỗi một phạm vi hoạt động lại chứa đựng các yếu tố môi trường kinh doanh, luật pháp, kinh tế, văn hóa... khác nhau, do đó để hoạt động kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi các doanh

nh nghiệp phải luôn tìm kiếm thị trường, nghiên cứu cách thức tổ chức, hoạt động của các thể chế kinh tế quốc tế trong thị trường đó, từ đó tạo ra sự thích ứng để tồn tại và phát triển trong thị trường mới.

1.3.2. Phân loại chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

- + Phân loại theo nội dung kinh tế
- + Phân loại theo công dụng của chi phí

1.3.3. Mục tiêu và căn cứ kiểm soát chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và giá vốn hàng bán

1.3.3.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- * Mục tiêu kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí QLDN:
 - + Kiểm tra tính có thật của các nghiệp vụ phát sinh, việc tính toán, đánh giá và ghi sổ kế toán kịp thời, đầy đủ, đúng khoản mục hay không.
 - + Kiểm tra việc tính và phân bổ chi phí cho các đối tượng chịu chi phí có đúng đắn, hợp lý và nhất quán hay không.
 - + Kiểm tra việc trình bày và khai báo chi phí bán hàng và chi phí QLDN trên báo cáo tài chính có phù hợp, đúng đắn hay không.
 - + Kiểm tra việc phê chuẩn các chứng từ có đúng thẩm quyền hay không?
 - + Kiểm tra nội dung các khoản chi phí và số tiền thực tế phát sinh có đúng với dự toán đã lập hay không.
 - + Kiểm tra các khoản chi phí có phù hợp với qui định tại đơn vị và đảm bảo tiết kiệm hay không.

* Căn cứ kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí QLDN: Căn cứ vào chứng từ, sổ sách, báo cáo và các tài liệu khác có liên quan

1.3.3.2. Mục tiêu và căn cứ kiểm soát giá vốn hàng bán

- * Mục tiêu của kiểm soát giá vốn hàng bán

+ Kiểm tra xem giá vốn được hạch toán có đảm bảo có căn cứ hợp lý, tính toán, đánh giá đúng và ghi sổ kế toán kịp thời, đầy đủ, đúng khoản mục hay không.

+ Kiểm tra việc tính toán giá xuất kho của vật tư hàng hóa có nhất quán giữa các kỳ hay không.

+ Kiểm tra việc trình bày và khai báo giá vốn hàng bán trên báo cáo tài chính có phù hợp, đúng đắn hay không.

+ Kiểm tra việc phê duyệt các chứng từ có đúng thẩm quyền hay không.

* Căn cứ kiểm soát giá vốn hàng bán: Căn cứ vào chứng từ, sổ sách, báo cáo và các tài liệu khác có liên quan

1.4. Thông tin phục vụ kiểm soát chi phí kinh doanh

Các chứng từ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ về chi phí kinh doanh phát sinh trong kỳ được các bộ phận có liên quan lập và trình ban lãnh đạo doanh nghiệp phê duyệt trước khi chuyển sang bộ phận kế toán để phản ánh vào các sổ sách có liên quan.

Tổ chức hệ thống sổ kế toán: Mỗi doanh nghiệp chỉ có một hệ thống sổ kế toán chính thức và duy nhất sử dụng cho một kỳ kế toán năm.

Lập báo cáo chi phí kinh doanh.

1.5. Thủ tục kiểm soát chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

1.5.1. Thủ tục kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý trong doanh nghiệp

1.5.1.1. Kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương

Kiểm soát quá trình tiếp nhận và quản lý nhân sự; theo dõi và ghi nhận thời gian lao động, khối lượng công việc hoàn thành; tính lương, lập bảng lương và ghi chép sổ sách; thanh toán lương và các khoản khác cho công nhân viên; giải quyết chế độ lương, các khoản trích theo lương và chấm dứt hợp đồng lao động.

1.5.1.2. Kiểm soát chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ

+ Kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục xuất kho vật liệu, công cụ dụng cụ

+ Kiểm tra, xem xét việc thực hiện nguyên tắc bất kiêm nhiệm

+ Xem xét quy trình luân chuyển chứng từ, ghi sổ kế toán chi phí ở bộ phận kế toán và việc đối chiếu số liệu giữa bộ phận kế toán và thủ kho.

1.5.1.3. Kiểm soát chi phí khấu hao tài sản cố định

+ Đối với nguyên giá TSCĐ:

- Quy định rõ thẩm quyền của từng cấp quản lý đối với việc phê chuẩn các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến TSCĐ. Tách biệt quyền phê chuẩn với việc bảo vệ tài sản. Tách biệt chức năng bảo quản với chức năng ghi chép các nghiệp vụ.

- Các quy định, nguyên tắc, thủ tục phải được thiết lập dựa trên chuẩn mực kế toán hiện hành và được cụ thể hóa theo điều kiện cụ thể của đơn vị.

+ Đối với thời gian khấu hao, phương pháp tính khấu hao và mức khấu hao có tuân thủ theo các quy định hiện hành hay không?

+ Mục tiêu cơ bản của kiểm soát chi phí khấu hao TSCĐ là xem xét quá trình tính toán, đánh giá xác định và phân bổ mức khấu hao TSCĐ cho các đối tượng sử dụng hợp lý và đảm bảo tính nhất quán hay không.

1.5.1.4. Kiểm soát các khoản phí và lệ phí

Việc kiểm soát các khoản chi phí này chủ yếu tập trung vào việc kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ liên quan, việc tính toán, ghi nhận, phân bổ cho các đối tượng chịu chi phí. Đồng thời, kiểm tra việc tuân thủ các nguyên tắc phân công phân nhiệm, nguyên tắc ủy quyền phê chuẩn trong việc lập các chứng từ liên quan.

1.5.1.5. Kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền

+ Phải đảm bảo tính có thật của nghiệp vụ kinh tế phát sinh: chứng từ phải đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ.

+ Phải đối chiếu giữa định mức cho phép với chi phí thực tế phát sinh.

+ Phải đảm bảo tách biệt giữa chức năng thực hiện nghiệp vụ với chức năng ghi sổ kế toán.

1.5.2. Kiểm soát giá vốn hàng bán

+ Đối với quá trình mua vật tư, hàng hóa nhập kho được thực hiện chủ yếu dựa vào các hợp đồng kinh tế, hóa đơn mua hàng để kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, kiểm tra tính chính xác của việc tính toán các chỉ tiêu trên hóa đơn.

+ Đối với quá trình xuất bán vật tư hàng hóa:

- Tách biệt chức năng ghi sổ kế toán hàng tồn kho và chức năng bảo vệ tài sản (thủ kho).

- Mọi nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nhập xuất kho hàng hóa đều phải chứng từ và đầy đủ chữ ký của các bên có liên quan.

- Thực hiện việc kiểm tra đối chiếu về mặt số lượng và giá trị của từng mặt hàng, giữa doanh thu và giá vốn nhằm phát hiện những dấu hiệu bất thường, không hợp lý...

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

2.1. Khái quát về Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển và chức năng, nhiệm vụ của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

2.1.1.1. Quá trình hình thành Công ty

Công ty XNK thủy sản miền Trung được thành lập theo Quyết định số 242/TS-QĐ ngày 31/3/1993 của Bộ Thủy sản, là doanh

nghiệp nhà nước, hạch toán độc lập, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam (Seaprodex Vietnam), được nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức hoạt động kinh doanh về thủy sản, phục vụ sản xuất kinh doanh thủy sản và các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 12 năm 2006, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung, và ngày 01/01/2007, Công ty chính thức đi vào hoạt động.

2.1.1.2. Quá trình phát triển của Công ty

Giai đoạn 2007 đến nay: Sau 3 năm cổ phần hoá, với sự nỗ lực, tâm huyết của tập thể cán bộ, công nhân viên và đội ngũ lãnh đạo, hoạt động của Seaprodex Danang đang dần hoàn thiện và từng bước tạo lập một hệ thống hoạt động năng động - chuyên nghiệp - hiệu quả, một môi trường làm việc thân thiện, văn hoá và hoàn thiện liên tục những tiêu chuẩn chất lượng về hệ thống, về nguồn lực.

2.1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty

- Tổ chức các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh nội địa các sản phẩm thủy sản, thức ăn nuôi tôm, gia cầm, gia súc. Bên cạnh đó công ty còn kinh doanh vật tư nhập khẩu phục vụ sản xuất của ngành thủy sản và các ngành kinh tế khác.

- Hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước

- Không ngừng đổi mới công nghệ, tiếp thị, quản lý trong công ty. Đồng thời tổ chức quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Thực hiện vai trò hội tụ trong việc phát triển ngành kinh tế thủy sản và hỗ trợ nghề cá nhân dân tại khu vực miền Trung

2.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ về chi phí kinh doanh tại công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

2.2.1. Giới thiệu về môi trường kiểm soát

2.2.1.1. Cơ cấu tổ chức trong Công ty

Bộ máy quản lý tại công ty được thực hiện theo mô hình trực tuyến chức năng, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông

2.2.1.2. Chính sách nhân sự

Hiện nay, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế về tuyển dụng và đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu của công ty, tránh được tình trạng tuyển người không đúng việc, không đủ trình độ đáp ứng yêu cầu công việc,...

Về chính sách tiền lương, Công ty áp dụng chế độ tiền lương khoán theo doanh thu của từng bộ phận. Trong trường hợp không đạt được chỉ tiêu doanh thu đề ra thì được hưởng mức lương cơ bản.

2.2.1.3. Công tác kế hoạch

Hiện tại, kế hoạch kinh doanh của Công ty chỉ là những chỉ tiêu chung cho từng loại hình hoạt động kinh doanh của cả năm kế hoạch.

Công ty chưa thực hiện việc lập kế hoạch tài chính, do đó không chủ động được nguồn tiền để chi trả các khoản nợ kịp thời.

2.2.1.4. Bộ phận kiểm toán nội bộ

Công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung là một công ty có quy mô lớn, tuy nhiên hiện nay Công ty vẫn chưa thành lập bộ phận này do lãnh đạo chưa nhận thức được vai trò của kiểm toán nội bộ.

2.2.2. Tổ chức thông tin phục vụ công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

Luồng thông tin mà Công ty đang sử dụng để kiểm soát giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí QLDN chủ yếu là thông tin quá khứ do bộ phận kế toán tài chính cung cấp, thiếu thông tin kế toán quản trị.

2.2.3. Kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh ở Công ty thông qua các thủ tục kiểm soát

2.2.3.1. Thủ tục kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp

*** Kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý**

Vào đầu tháng, căn cứ vào bảng chấm công của khối văn phòng, hệ số lương (theo quy định của Nhà nước) để tính lương cơ bản, Bảng tổng hợp hệ số lương do sự bình bầu của từng bộ phận sử dụng lao động gửi lên hàng tháng đã được giám đốc duyệt (dùng để tính lương theo doanh thu), hệ số lương trách nhiệm (do Tổng Công ty quy định)... để tính số lương phải trả cho từng cán bộ ở bộ phận quản lý công ty qua Bảng thanh toán tiền lương.

*** Kiểm soát chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ**

Đánh giá rủi ro có thể xảy ra :

- Do Công ty không khoán định mức sử dụng vật tư cho các bộ phận nên đã không kiểm soát được khâu sử dụng dẫn đến việc sử dụng còn lãng phí, không hiệu quả làm cho chi phí này tăng;

- Việc thực hiện nghiệp vụ mua vật tư, công cụ dụng cụ do chính bộ phận có nhu cầu thực hiện và hầu như không có bộ phận kiểm tra lại nên không đảm bảo số lượng và chất lượng của vật tư mua về;

- Thiếu sự kiểm soát trong khâu lựa chọn nhà cung cấp

*** Kiểm soát chi phí khấu hao TSCĐ**

Trong thực tế toàn bộ chi phí khấu hao tại công ty đều được kế toán hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, như vậy là chưa hợp lý.

Phương pháp khấu hao TSCĐ của Công ty là phương pháp theo đường thẳng, tuy nhiên công ty vẫn áp dụng cách tính khấu hao tròn tháng như cũ nên số khấu hao tính vào chi phí không chính xác

Nhận xét và đánh giá khả năng rủi ro có thể xảy ra:

Công ty chưa có các báo cáo giúp cho việc đánh giá, phân tích tình hình sử dụng và hiệu quả sử dụng TSCĐ như: công suất sử dụng, thời gian sử dụng, hiệu suất sử dụng để đưa ra các biện pháp quản lý TSCĐ có hiệu quả hơn và đề ra các quyết định về đổi mới TSCĐ.

*** Kiểm soát chi phí điện thoại, internet**

Về chi phí điện thoại Công ty có khoán định mức cụ thể. Như vậy, việc kiểm soát chi phí này của công ty được thực hiện thông qua định mức và các chứng từ sổ sách liên quan.

Còn đối với chi phí dịch vụ internet: Chi phí này phát sinh hàng tháng chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý nhưng Công ty cũng chưa kiểm soát được khâu sử dụng, việc sử dụng còn lãng phí nhiều khi còn sử dụng sai mục đích dẫn đến làm tăng chi phí giảm hiệu quả kinh doanh.

*** Kiểm soát chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền**

Khi phát sinh nghiệp vụ căn cứ vào chứng từ (hóa đơn GTGT, hợp đồng kinh tế và các chứng từ khác có liên quan) sẽ được kế toán kiểm tra về mặt hình thức, nội dung của chứng từ rồi lập phiếu chi hoặc ủy nhiệm chi trình kế toán trưởng và Tổng giám đốc ký duyệt. Sau đó chuyển cho thủ quỹ hoặc ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp.

2.2.3.2. Thủ tục kiểm soát chi phí bán hàng

*** Đối với tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng:** Thủ tục kiểm soát tương tự như bộ phận quản lý doanh nghiệp

*** Đối với các khoản phí, lệ phí:** Chi phí này được kiểm soát thông qua các thủ tục cụ thể như sau:

Sau khi ký kết được hợp đồng cung cấp hàng hóa, tùy theo địa điểm giao hàng, ban XNK lựa chọn phương thức vận chuyển cho phù hợp, sau đó tiến hành khảo sát giá, lựa chọn đơn vị vận tải và lập hợp

đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc phê duyệt, tiến hành ký hợp đồng vận chuyển với đơn vị vận tải.

Hợp đồng cùng các chứng từ có liên quan được chuyển ban TC - KH - ĐT theo dõi, thanh toán ghi sổ kế toán chi phí bán hàng.

*** Chi phí khác bằng tiền**

Tại Công ty, chi phí bằng tiền thuộc khoản mục chi phí bán hàng gồm có hoa hồng môi giới, chi phí quảng cáo,...

Nhìn chung, đối với khoản mục chi phí bán hàng, Công ty chỉ mới dừng lại ở việc kiểm tra sự tính chính xác của các số liệu trên chứng từ kế toán, tính hợp pháp của chứng từ mà chưa tiến hành các thủ tục kiểm soát khác như lập bảng tổng hợp chi phí bán hàng để kiểm tra đối chiếu số liệu với sổ cái hoặc phân tích các chỉ tiêu giữa kế hoạch và thực hiện về chi phí hoặc phân tích tính hợp lý của số liệu.

2.2.3.3. Thủ tục kiểm soát giá vốn hàng bán

*** Kiểm soát giá mua vật tư, hàng hóa tiêu thụ trong kỳ:**

+ Quá trình mua vật tư nhập kho

Đối với vật tư nhập khẩu: Ở công ty thường mua hàng theo giá CIF là chủ yếu. Khi mua hàng theo giá CIF việc thuê tàu vận chuyển và mua bảo hiểm hàng hóa đều do nhà xuất khẩu thực hiện. Công ty chỉ làm thủ tục chuẩn bị nhận hàng và thanh toán tiền hàng. Trình tự thủ tục nhập khẩu được tiến hành như sau:

1. Khi phát sinh yêu cầu mua hàng nhập khẩu, nhân viên phòng kinh doanh lập "Phiếu yêu cầu vật tư" ghi nhận các thông tin: mặt hàng, số lượng, nhà cung cấp, đơn giá, ngày cần hàng,.... có chữ ký xác nhận của trưởng phòng gửi Ban nhập khẩu

2. Ban nhập khẩu nhập yêu cầu vào hệ thống để Ban giám đốc phê duyệt, phân công người mua hàng và kiểm tra mã nhà cung cấp trong hệ thống

3. Bộ phận kinh doanh nhập khẩu lập phương án kinh doanh trình tổng giám đốc phê duyệt. Trên cơ sở phương án kinh doanh đã ký đại diện khối quản lý (Tổng giám đốc) tiến hành ký kết hợp đồng ngoại thương với nhà cung cấp

4. Bộ phận mua hàng có trách nhiệm theo dõi tình hình nhập hàng theo đơn hàng

5. Kế toán công ty tiến hành các thủ tục làm nghiệp vụ kí quỹ mở L/C tại ngân hàng.

6. Khi bộ chứng từ hàng nhập khẩu về đến ngân hàng, đại diện của công ty làm các thủ tục ngân hàng để lấy bộ chứng từ, sau đó gửi bộ chứng từ này bằng đường bưu điện cho đại diện của công ty tại 2 chi nhánh để làm thủ tục hải quan đi nhận hàng hóa.

Đối với vật tư mua trong nước: Thủ tục kiểm soát cũng được thực hiện chủ yếu trên chứng từ.

+ **Quá trình xuất vật tư, hàng hóa tiêu thụ:** Thủ tục kiểm soát được thực hiện như sau:

Công ty áp dụng phương thức bán hàng trực tiếp theo hợp đồng kinh tế. Khi bán hàng theo phương thức này khách đến trực tiếp kí hợp đồng mua hàng với công ty. Phương thức thanh toán trong trường hợp này có thể bên mua thanh toán cho bên bán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo như sự thỏa thuận trong hợp đồng.

*** Kiểm soát chi phí mua hàng.**

+ Đối với chi phí vận chuyển, thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa

Sau khi hàng về cảng, đại diện chi nhánh được sự ủy quyền của Giám đốc lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp (chủ yếu là đường bộ), lựa chọn đơn vị vận tải và ký kết hợp đồng vận tải.

+ Các khoản phí, lệ phí: Các khoản phí này được kiểm soát chủ yếu trên chứng từ do ngân hàng cung cấp.

Đánh giá rủi ro có thể xảy ra đối với chi phí mua hàng:

- Hàng nhập về cảng phải nằm chờ bộ chứng từ do văn phòng công ty gửi vào chi nhánh mới làm thủ tục nhận hàng nên phát sinh thêm khoản chi phí thuê bãi như vậy sẽ làm tăng chi phí mua hàng.

- Phương thức thanh toán hàng nhập khẩu của công ty hiện nay chủ yếu là L/C nên thường phải tốn các khoản lệ phí mở L/C, tu chỉnh L/C khi có sự thay đổi về điều khoản hợp đồng... dẫn đến làm tăng chi phí mua hàng.

- Toàn bộ chi phí mua hàng phát sinh công ty đều tính hết cho hàng bán ra trong kỳ mà chưa tiến hành phân bổ cho hàng tồn. Như vậy sẽ làm cho việc tính toán giá vốn hàng tiêu thụ bị sai.

2.3. Đánh giá về công tác kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh tại công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

Nhìn chung công ty đã thiết lập được một hệ thống kiểm soát tương đối hữu hiệu.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác kiểm soát chi phí kinh doanh của công ty vẫn còn một số tồn tại nhất định

2.3.1. Về môi trường kiểm soát

*** Cơ cấu tổ chức**

Thứ nhất: Vẫn còn có hiện tượng đội ngũ cán bộ quản lý ít được đổi mới, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Thứ hai: Công ty chưa tổ chức hoạt động đúng với loại hình công ty cổ phần; còn giữ nguyên phương thức điều hành cũ. Trong cơ cấu tổ chức, hoàn toàn không có sự tách biệt rõ ràng về quản lý - điều hành (mặc dù Điều lệ công ty quy định), toàn bộ Ban giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị.

*** Chính sách nhân sự**

Bộ máy quản lý ít được đổi mới, Công ty chưa có chính sách thu hút các nhân tài, các cán bộ quản lý giỏi từ trong và ngoài công ty.

Trình độ của cán bộ quản lý trong công ty còn nhiều hạn chế, độ tuổi của cán bộ chủ chốt là khá cao. Đặc biệt, số cán bộ có trình độ ngoại ngữ, tin học đủ để làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài rất ít.

Công ty không thực hiện việc luân chuyển cán bộ, do đó dễ dẫn đến tình trạng các nhân viên có điều kiện che dấu các sai phạm cũng như dễ dàng thực hiện hành vi gian lận.

*** Công tác lập kế hoạch dự toán**

Công tác lập kế hoạch dự toán chưa được chú trọng đúng mức, việc lập và thực hiện các kế hoạch, dự toán chỉ mang tính hình thức chưa mang tính định hướng, kiểm soát chi phí.

2.3.2. Về tổ chức hệ thống thông tin phục vụ kiểm soát chi phí kinh doanh

Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ sách phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí chưa phát huy hết vai trò kiểm soát trong việc đối chiếu số liệu, xác nhận tính chính xác, đầy đủ của các chứng từ liên quan và chưa đáp ứng cung cấp thông tin một cách toàn diện cho nhà quản lý. Các báo cáo kế toán chưa thể hiện được vai trò cung cấp thông tin, phân tích chi phí, các thông tin biến động chi phí so với kế hoạch...

2.3.3. Các thủ tục kiểm soát

- Công ty chưa khoán định mức chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng cho các bộ phận cho nên việc sử dụng còn rất lãng phí

- Đối với chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền kế toán tập hợp và tính hết vào chi phí QLDN mà không tiến hành phân bổ cho các bộ phận khác như vậy là chưa chính xác.

- Đối với việc tính khấu hao TSCĐ còn chưa đúng theo qui định (tính tròn tháng) và hạch toán toàn bộ nội dung chi phí này vào chi phí QLDN là chưa phù hợp

- Chưa thực hiện tốt khâu phê chuẩn trong việc kiểm soát đối với quá trình lập hợp đồng ngoại thương, hợp đồng kinh tế

- Chưa đảm bảo nguyên tắc phân công phân nhiệm trong việc thực hiện nghiệp vụ mua hàng.

- Thiếu thông tin phục vụ cho việc ra quyết định: không có báo giá, báo cáo tồn kho,...

- Chi phí mua hàng chưa được phân bổ cho hàng tồn cuối kỳ.

Chương 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh ở Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

Công tác kiểm soát chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung trong thời gian qua vẫn còn tồn những hạn chế nhất định như chưa thực hiện việc khoán chi phí cho các bộ phận, chưa xây dựng định mức chi phí, chưa kiểm soát chặt chẽ khâu mua hàng, lập hợp đồng, còn thiếu thông tin cho việc ra quyết định lựa chọn nhà cung cấp, chưa tính toán và phân bổ chính xác các chi phí cho các đối tượng chịu chi phí... Chính những điều đó đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Do đó, để nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh và đảm bảo cho thông tin trình bày trên báo cáo tài chính được phản ánh trung thực thì trong thời gian tới Công ty cần phải hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh.

3.2. Nội dung hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí kinh doanh trong Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

3.2.1. Hoàn thiện môi trường kiểm soát

3.2.1.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức tại Công ty

- Tách biệt chức danh chủ tịch HĐQT và chức danh Tổng giám đốc Công ty, đồng thời Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc phải thôi không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc tại các chi nhánh.

- Công ty có thể tuyển dụng những ứng viên đã từng làm công việc kiểm toán nội bộ hoặc có chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán để làm công tác kiểm soát.

3.2.1.2. Hoàn thiện chính sách nhân sự

+ Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty phải được xây dựng một cách chi tiết, khoa học, bao gồm cả đào tạo về chuyên môn, phẩm chất chính trị, năng lực điều hành quản lý, tác phong, lễ lối làm việc...

+ Công ty phải xây dựng chính sách thu hút nhân tài thông qua chế độ trả lương, trả thưởng, ưu đãi mua cổ phần tại những công ty mới thành lập.

+ Đồng thời có thể 5 năm 1 lần thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong từng bộ phận hoặc giữa các bộ phận với nhau.

3.2.1.3. Về công tác lập kế hoạch

Cần chú trọng hơn nữa công tác lập kế hoạch. Các kế hoạch cần chi tiết cho từng loại hình hoạt động kinh doanh, thể hiện những chỉ tiêu cần thực hiện trong từng quý, tháng và được lập từ các bộ phận trong Công ty. Trên cơ sở kế hoạch hằng năm được chia thành quý, tháng. Cần theo dõi thường xuyên, chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch ở tất cả các phòng, ban, theo từng tháng.

3.2.1.4. Thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung

Mục đích của KTNB là thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động và thông tin kinh tế tài chính của Công ty giúp cho công

tác điều hành quản lý được tốt. Bộ phận KTNB phải được tổ chức độc lập với các bộ phận khác trong Công ty và trực thuộc cấp quản lý cao nhất trong Công ty.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác kiểm soát chi phí kinh doanh

* Về chứng từ kế toán

Việc tổ chức hạch toán ban đầu và sử dụng chứng từ phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là cơ sở để kiểm soát, xử lý và cung cấp thông tin. Vì vậy, có thể hoàn thiện theo các hướng sau:

- + Thiết kế các mẫu chứng từ phù hợp.
- + Hoàn thiện các yếu tố của bản chứng từ.

Chẳng hạn như: Thiết kế lại mẫu phiếu xuất kho theo hạn mức (xem bảng 3.1)

Bảng 3.1: MẪU PHIẾU XUẤT KHO THEO HẠN MỨC

Ngày 2 tháng 3 năm 2009

Bộ phận sử dụng: Ban TC-KH-ĐT

Định khoản

Lý do xuất: Dùng cho công tác văn phòng

Nợ TK 642

Xuất tại kho: Kho công ty

Có TK 152

ĐVT: ngàn đồng

TT	Tên nhãn hoặc quy cách phẩm chất vật tư	Mã số	ĐVT	Hạn mức được duyệt trong quý	Số lượng				Đơn giá	Thành tiền
					Ngày 2/3	Ngày 15/3	Ngày	Cộng		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
	- Giấy A4		Ram	5	2				46	92
	- Giấy A4		ram			3			46	138
	Cộng			5	2	3		5	46	230

Việc thiết kế mẫu phiếu xuất kho như trên sẽ giúp cho kế toán kiểm soát được lượng vật tư xuất dùng trong quý, góp phần tiết kiệm chi phí.

*** Về sổ sách**

+ Mở sổ kế toán chi tiết chi phí vừa đảm bảo đáp ứng yêu cầu kiểm soát, vừa tuân theo chế độ kế toán hiện hành.

+ Mở sổ chi tiết theo từng khoản mục chi phí, theo yếu tố chi phí kết hợp với việc phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí.

Các sổ kế toán chi tiết chi phí kinh doanh được mở như sau:

+ Sổ kế toán chi tiết chi phí bán hàng được mở cho từng bộ phận bán hàng và được chi tiết hóa theo các nội dung chi phí theo qui định. (xem bảng 3.3)

Bảng 3.3: MẪU SỔ CHI TIẾT CHI PHÍ BÁN HÀNG

Bộ phận: Ban xuất khẩu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ TK 641		
Số	Ngày			Tổng số tiền	Biến phí bán hàng	Định phí bán hàng
1	5/3/09	- Khấu hao TSCĐ	214	16.666,67		16.666,67
HĐ	6/3/09	- Phí vận chuyển	111	4.000	4.000	
	
		Cộng phát sinh		193.543,4	177.121	16.422,4
		Số kết chuyển	911	193.543,4		

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

*** Về báo cáo**

Báo cáo chi phí bán hàng theo từng bộ phận: giúp các nhà quản lý kiểm tra đánh giá tình hình sử dụng chi phí, tăng cường việc kiểm soát chi phí trong các bộ phận, đơn vị. (xem bảng 3.5)

Bảng 3.5: Báo cáo chi phí bộ phận

DVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Tổng cộng	Trong đó		
		Ban XK	Ban NK	...
1. Doanh thu	169.107.860	90.656.900	78.450.960	
2. Biến phí	106.221.535	50.720.108	55.501.427	
+ giá vốn	106.044.414	50.623.560	55.420.854	
+ Biến phí bán hàng	177.121	96.548	80.573	
3. Lãi trên biến phí	62.886.325	39.936.792	22.949.533	
4. Định phí trực tiếp	16.422.406	8.798.565	7.623.841	
5. Lãi thuần bộ phận	46.463.919	31.138.227	15.325.692	
6. Định phí chung của DN	42.255.680			
7. Lãi thuần của DN	4.208.239			

+ Mục đích cung cấp thông tin về chi phí và thu nhập của từng bộ phận riêng biệt trong doanh nghiệp để đánh giá kết quả hoạt động và kiểm soát, quản lý đối với chi phí, thu nhập của từng bộ phận.

+ Việc lập báo cáo phải theo cách ứng xử của chi phí giúp nhà quản trị ra quyết định trong quản lý thông qua các nhân tố ảnh hưởng như biến phí định phí, khối lượng, doanh thu...

+ Các báo cáo bộ phận thường lập ở các mức độ khác nhau ở nhiều phạm vi khác nhau, nó phản ánh ở 1 bộ phận hay 1 phạm vi của Công ty. Trên các báo cáo bộ phận các chi phí phát sinh trực tiếp ở bộ phận nào thì nhà quản lý ở bộ phận đó có thể kiểm soát được.

+ Cơ sở lập: Lấy số liệu từ các sổ kế toán chi tiết chi phí và doanh thu của các bộ phận trong doanh nghiệp.

3.2.3. Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí kinh doanh

3.2.3.1. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng

*** Đối với chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng**

Công ty cần qui định định mức sử dụng cho từng bộ phận. Đồng thời Tổng giám đốc hoặc uỷ quyền cho Phó Giám đốc kinh doanh tiến hành lựa chọn nhà cung cấp dựa trên báo giá do nhà cung cấp gửi đến căn cứ vào các tiêu chí do Công ty xây dựng như giá cả, chất lượng và uy tín trong bán hàng và giao hàng.

Định kỳ, bộ phận vật tư tiến hành đánh giá lại nhà cung cấp và báo cáo lại cho Giám đốc Công ty.

Công ty cũng nên chuyển đổi vị trí các nhân viên mua hàng để tránh tình trạng một người có quan hệ với một số nhà cung cấp nhất định trong một thời gian dài.

*** Đối với chi phí mua ngoài** như điện, nước, chi phí tiếp khách, đàm phán ký kết hợp đồng,... Công ty cũng cần phải xác định và phân bổ cho cả hai hoạt động bán hàng và quản lý nhưng hiện tại Công ty tính hết toàn bộ vào chi phí QLDN chịu.

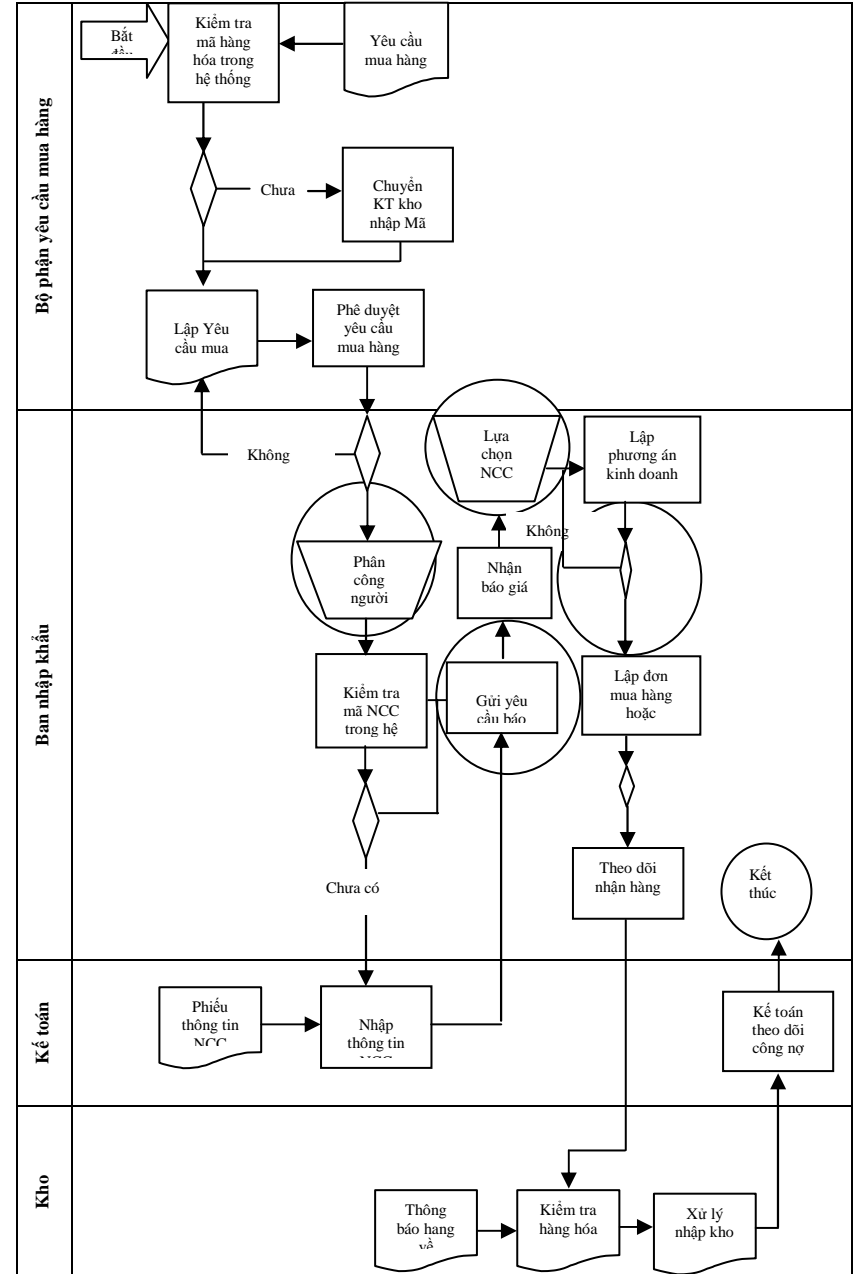
*** Đối với chi phí khấu hao tài sản cố định**

Công ty không thực hiện việc tính khấu hao theo ngày kể từ ngày tăng hoặc giảm TSCĐ mà tính tròn tháng dẫn đến làm cho khấu hao tính vào chi phí kinh doanh chưa chính xác cần phải tiến hành điều chỉnh lại.

3.2.3.2. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát giá vốn hàng bán

*** Đối với qui trình mua hàng:** (xem lưu đồ 3.1 và lưu đồ 3.2)

Lưu đồ 3.1: Mua hàng trong nước



* Với lưu đồ trên thì việc kiểm tra, kiểm soát được tăng cường thể hiện ở chỗ:

- *Thứ nhất:* Tuân thủ được nguyên tắc phân công phân nhiệm

- *Thứ hai:* Thông tin phục vụ cho việc ra quyết định lựa chọn nhà cung cấp là đảm bảo khách quan, tránh được sự thông đồng giữa nhà cung cấp với Tổng giám đốc và người mua hàng

- *Thứ ba:* Đảm bảo nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn

Đối với phương án kinh doanh: Cần có sự phê duyệt của Trưởng ban nhập khẩu

Đối với hợp đồng:

- Phòng kinh doanh: Xem xét về hình thức hợp đồng

- Ban nhập khẩu: Xem xét về nội dung hàng hóa

- Phòng kế toán: Xem xét về phương thức thanh toán, các chứng từ

- Ban giám đốc: Phê duyệt, ký kết hợp đồng

* Đối với quy trình xuất hàng: Theo đặc điểm hoạt động kinh doanh tại công ty, cần được hoàn thiện như sau: Đối với khâu lập hợp đồng cần có sự tham gia kiểm tra của nhiều bộ phận có liên quan để giảm rủi ro và thông đồng của người mua và Tổng giám đốc.

*** Kiểm soát chi phí mua hàng**

Mọi công tác hạch toán hàng nhập khẩu được thực hiện tại phòng kinh doanh, ban nhập khẩu và phòng kế toán tại công ty, tuy nhiên trên thực tế hàng nhập lại được nhập ở 2 chi nhánh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Khi bộ chứng từ hàng nhập khẩu về đến ngân hàng, đại diện của công ty làm các thủ tục ngân hàng để lấy bộ chứng từ, sau đó gửi bộ chứng từ này bằng đường bưu điện cho đại diện của công ty tại 2 chi nhánh để làm thủ tục hải quan đi nhận hàng hóa. Như vậy, để rút ngắn thời gian nhận hàng, giảm phí lưu kho tại cảng thì công ty có thể

yêu cầu nhà xuất khẩu gửi một phần của bộ chứng từ trực tiếp cho đại diện tại 2 chi nhánh để làm các thủ tục trước, sau khi lấy đầy đủ chứng từ tại ngân hàng thì đi nhận hàng hóa.

- Công ty nên tận dụng lợi thế của mình để thanh toán theo các phương thức thanh toán T/T hoặc D/A chậm trả, hạn chế phương thức thanh toán L/C nhằm giảm bớt khoản phí ngân hàng, đồng thời thủ tục lại nhanh gọn.

- Cuối kỳ kế toán cần tính toán phân bổ chi phí mua hàng cho hàng tồn và hàng bán ra trong kỳ theo tiêu thức phân bổ thích hợp.

Chi phí mua hàng phát sinh được kiểm soát theo chứng từ thực tế.

Vào cuối quý, sau khi xác định được giá vốn hàng tiêu thụ trong quý, kế toán hàng tồn kho tính và phân bổ chi phí mua hàng cho hàng tiêu thụ trong quý theo giá vốn hàng hóa.

KẾT LUẬN

1. Luận văn đã nêu được tác dụng của hệ thống KSNB trong việc kiểm soát chi phí, cung cấp thông tin, ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và phân tích làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức hệ thống KSNB trong Công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung.

2. Luận văn đã đi sâu nghiên cứu, phân tích thực trạng tổ chức hệ thống KSNB về chi phí kinh doanh trong công ty cổ phần XNK thủy sản miền Trung:

- Phân tích thực trạng các yếu tố của môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và thủ tục kiểm soát có ảnh hưởng đến tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống KSNB.

- Đánh giá ưu điểm và hạn chế, tồn tại.

3. Luận văn đã phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện hệ thống KSNB về chi phí kinh doanh và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh.